TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2024
" V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Thuật**;
Ông **Lê Văn Đạt**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 12/2024/QĐST-HPT ngày 04 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2024/QĐST-HPT ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Phùng Văn B, sinh năm: 1975; (có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Hà Thị H, sinh năm: 1977; (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Hà Minh K, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

2. Anh Phùng Quang T, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20 tháng 03 năm 2024, nguyên đơn ông Phùng Văn B trình bày: Ông và bà Hà Thị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh H nay là huyện Y, tỉnh H vào ngày 13 tháng 02 năm 1996. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H không quan tâm, chăm lo đến gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi chửi nhau, cả hai vợ chồng cảm thấy không hề có tình cảm với nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ cuối năm 2023 đến nay nên ông xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có hai con chung là chị Phùng Thị Th, sinh ngày 10/8/1996 và anh Phùng Quang T, sinh ngày 05/4/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và tự lập nên ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình thụ lý và giải quyết Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà H không đến làm việc, thông qua cung cấp của ông Hà Minh K bố đẻ bà H, Tòa án có kết nối qua số điện thoại của bà Hà Thị H, bà H bắt máy và trình bày: Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con cái, tài sản và công nợ của bà H như ông B trình bày, ông B xin ly hôn bà H đồng ý ly hôn, bà H xác định hiện bà đi làm, không có thời gian đến Tòa án giải quyết, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh B, bà H xác định cuối năm 2023 bà đã có đơn xin ly hôn ông B đến Tòa án, sau đó bà xin rút đơn về để bổ sung yêu cầu giải quyết tài sản nhưng bà không nộp đơn nữa. Hiện bà bận không đến Tòa án tham gia tố tụng được nên bà đề nghị giải quyết vắng mặt bà và đề nghị tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho gia đình bà hoặc cho cán bộ thôn Đ. Về con chung bà H xác định các con chung đã trưởng thành và tự lập rồi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản, công nợ bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người làm chứng:

- Anh Phùng Quang T trình bày: Anh là con trai của ông B và bà H, việc kết hôn, chung sống của bố mẹ anh như bố anh trình bày là đúng, quá trình chung sống thì bố mẹ anh thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng về mọi thứ, dẫn đến thường xô sát, cãi chửi nhau và chính thức không chung sống với nhau từ giữa năm 2023 đến nay, cuối năm 2023 mẹ anh đã có đơn xin ly hôn với bố anh gửi đến Tòa án, sau đó lại rút đơn về, tuy nhiên bố mẹ anh không hề về đoàn tụ với nhau. Nay bố anh có đơn xin ly hôn mẹ anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ anh được ly hôn, vì mâu thuẫn của bố mẹ anh đã trầm trọng.

- Ông Hà Minh K trình bày: Ông là bố đẻ của bà Hà Thị H, ông B là con rể. Việc kết hôn, chung sống, con chung của bà H và ông B như ông B trình bày, quá trình chung sống ông B và bà H xảy ra mâu thuẫn như thế nào ông không được biết, chỉ biết là vợ chồng có chục chặc về chuyện tình cảm nhưng không rõ vì sao, cuối năm 2023 bà H đã không chung sống với ông B mà về ở với gia đình ông. Ông được biết cuối năm 2023 bà H đã có đơn xin ly hôn ông B gửi đến tòa án nhưng sau đó lại rút về để vợ chồng giải quyết về tài sản, sau khi giải quyết về tài sản xong thì bà H và ông B vẫn sống ly thân, bà H không về ở với ông B mà về sống với gia đình ông.

- Ông Hà Văn H1 – Phó thôn Đ cung cấp: Việc kết hôn, chung sống của ông B và bà H như ông B trình bày, gần đây giữa vợ chồng ông B và bà H xảy ra bất đồng mâu thuẫn, cuối năm 2023 bà H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó đi làm ăn và không về chung sống với ông B, bà H đã từng làm đơn xin ly hôn với ông B gửi đến Tòa án, nhưng đã rút về để vợ chồng giải quyết tài sản, sau đó không đề nghị Tòa án giải quyết nữa và cũng không về ở với ông B. Các văn bản tố tụng của Tòa án nhờ tống đạt cho bà H thì chúng tôi đã gửi và thông báo cho bà H biết, việc bà H có đến làm việc với Tòa án hay không thì chúng tôi không rõ.

Tại phiên tòa:

Ông B đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H, ngoài ra không yêu cầu đề nghị gì khác.

Chủ toạ phiên toà công bố lời khai của bà H và những người làm chứng vắng mặt tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ ký vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và các đương sự về cơ bản đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên việc cấp và tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án còn chưa đảm bảo.

- Về đường lối đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bầy của các đương sự, và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phùng Văn B xin ly hôn với bà Hà Thị H, bị đơn bà H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã H, huyện Y, tỉnh H nên quan hệ pháp luật là Tranh chấp Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Y theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn và người làm chứng đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho các đương sự hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc kiểm sát viên cho rằng việc tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án là không đảm bảo, tuy nhiên không đưa ra được căn cứ pháp lý, quá trình giải quyết vụ án bà H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với gia đình bà H, cũng như chính quyền thì đều xác định bà H hiện đang sống tại nhà bố mẹ đẻ là ông Hà Văn K ở thôn Đ, xã H, Tòa án đã tống đạt một số văn bản tố tụng cho ông K, có văn bản ông K nhận nhưng có văn bản ông Ktừ chối nhận, tuy nhiên Tòa án đã tống đạt cho cán bộ thôn, cũng như niêm yết tại địa phương theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thì thấy rằng: Ông Phùng Văn B và bà Hà Thị H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 13 tháng 02 năm 1996 nên hôn nhân của ông B và bà H là hợp pháp. Quá trình chung sống ông B và bà H xảy ra mâu thuẫn xô sát, cãi, chửi nhau và đến cuối năm 2023 thì vợ chồng chính thức ly thân, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai biết người đó, nay ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với bà H, bà H cũng nhất trí ly hôn, nên HĐXX thấy mâu thuẫn vợ chồng của ông B và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vợ chồng đều đề nghị được ly hôn là phù hợp với thực tế hôn nhân nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông B và bà H có hai con chung là chị Phùng Thị Th, sinh ngày 10/8/1996 và anh Phùng Quang T, sinh ngày 05/4/2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành và tự lập nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung, và các vấn đề khác: Ông B và bà H đều không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Ông Phùng Văn B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; các Điều 228, 229, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn B.

1. Quan hệ hôn nhân: ông Phùng Văn B được ly hôn bà Hà Thị H.

2. Con chung: không giải quyết.

3. Về tài sản, nghĩa vụ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4. Án phí: ông Phùng Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001494 ngày 22 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ; ông B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Ông Phùng Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Hà Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu: VT, hồ sơ.